|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA**  Số: /2024/NQ-HĐND  DỰ THẢO | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định định mức chi cho công tác quản lý nhà nước**

**về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Chuyển giao Công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định 76/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các biểu mẫu phục vụ thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định định mức chi cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định định mức chi ngân sách nhà nước đối với hoạt động họp Hội đồng xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh; hoạt động đánh giá, thẩm định phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp tỉnh của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh; hoạt động thẩm định dự án đầu tư theo quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ; cơ quan chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách nhà nước; Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thẩm định dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước là định mức tối đa áp dụng cho các hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh và Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh; hoạt động thẩm định dự án đầu tư.

**Điều 3. Nội dung và định mức chi hoạt động họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh và Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh**

a) Định mức chi họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh và Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh: bằng mức chi của Hội đồng tư vấn tuyển chọn và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 18/2024/HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Định mức chi**  **(1.000 VND)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng |  | 1.440 |
| 2 | Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng |  | 1.200 |
| 3 | Thư ký khoa học |  | 240 |
| 4 | Đại biểu được mời tham dự |  | 160 |
| 5 | Chi thù lao chuyên gia (hoặc cán bộ phụ trách) xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng |  | 1.200 |

b) Các nội dung chi khác được xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có).

**Điều 4. Nội dung và mức chi cho hoạt động thẩm định dự án đầu tư**

1. Chi họp Hội đồng thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư: áp dụng tối đa bằng mức chi của Hội đồng tư vấn tuyển chọn và giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 18/2024/HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Định mức chi**  **(1.000 VND)** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chủ tịch Hội đồng |  | 1.440 |
| 2 | Phó Chủ tịch Hội đồng, Thành viên Hội đồng |  | 1.200 |
| 3 | Thư ký hành chính |  | 240 |
| 4 | Thư ký khoa học |  | 240 |
| 5 | Đại biểu được mời tham dự |  | 160 |
| 6 | Chi nhận xét, đánh giá | 01 phiếu nhận xét đánh giá |  |
| **7** | Nhận xét, đánh giá của Ủy viên Hội đồng |  | 560 |
| 8 | Nhận xét, đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng |  | 800 |
| 9 | Chi thù lao chuyên gia (hoặc cán bộ phụ trách) xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động cùa Hội đồng | Chuyên gia/cán bộ phụ trách | 1.200 |

2. Tổng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập về công nghệ của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: áp dụng theo định mức chi quy định tại khoản 3, Điều 4, Nghị quyết số 18/2024/HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hỗ trợ công tác phí cho các thành viên Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, chuyên gia tư vấn độc lập (làm việc ngoài tỉnh) đối với công nghệ của dự án đầu tư, được áp dụng theo mức chi về chế độ công tác phí tại Nghị quyết số Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Đối với hoạt động của các Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa và Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa được thực hiện từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ trong dự toán hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với hoạt động thẩm định dự án đầu tư:

a) Kinh phí tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:

- Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư được bảo đảm từ ngân sách nhà nước.

- Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư.

b) Đối với hoạt động thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ được thực hiện từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ trong dự toán hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Đối với hoạt động thẩm định công nghệ dự án đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh khác được thực hiện từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành.

4. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban Nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;  - Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu-UBTVQH;  - Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND cấp huyện;  - Trung tâm Công báo - Tin học;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, HĐ | **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Trọng Hưng** |